

WEEK 12
UNIT 4: LEARNING A FOREIGN LANGUAGE

(Học ngoại ngữ)

Period 23 :WRITE

A. Vocabulary:

1. advertise	v	Thông báo, quảng cáo
→ advertisement = ads	n	Sự quảng cáo, mẫu quảng cáo
2. tuition	N	Học phí, sự dạy kèm
→ tutor	n	→ gia sư, người dạy kèm
3. edit	v	Chỉnh sửa, biên tập
→ edition	N	Lần xuất bản, bản in
4. detail (of)	N/v	Chi tiết
5. fee	N	Lệ phí, học phí
6. expression (n)		
7. request	N	lời yêu cầu
8. inquire	v	Hỏi thăm, hỏi xin, hỏi mua
9. inquiry	n	Lời yêu cầu

B. GRAMMAR:

1) A polite Request (yêu cầu lịch sự)

Could you please + V(bare inf.)...?

E.g. Could you please send details of fees and courses?

2) A format of writing a letter of inquiry

- a. Introduction
- b. Request
- c. Further information
- d. Conclusion

C. Homework:

Learn Voc & Grammar by heart.

Prepare Language focus.

D. Exercises:

I/. Choose the correct word, phrase or utterance (A, B, C or D) to fill in the blank space :

- What aspect _____ learning English do you find most difficult? (in / on / at / of)
- My home village is _____ the south of Viet Nam. (to / on / at / of)
- They often go to that _____ to pray. (market / hotel / shrine / river)

4. He is considered one of the greatest _____ of the country. (heroes / heroin / heroines / heroic)
5. Most students live in the _____. (school / dormitory / market / bookstore)
6. Students can practice speaking English with _____ speakers if they live with a foreign family. (native / mother tongue / England / Australia)
7. In the afternoon, as soon as Van completes his homework, he feeds the chickens and _____ their eggs. (brings / gives / collects / grows)
8. Every evening, Ngan _____ food on the table. (puts / lays out / lie out / picks up)
9. Many people go to the countryside on weekends to _____ a rest after a hard working week. (visit / give / have / go)
10. I can complete a _____ English test if you want. (writing/ write / written/ wrote)
11. She asked me _____ I lived with my parents. (if / what / that / do)
12. Nowadays, students often do _____ job to earn some money for their studying. (part-time / full- time / free time / next time)
13. If you want to take the _____, you must pass the written examination. (trip/ map / journey / course)
14. Liz saw a _____ at the entrance to the village.(banyan tree / bamboo / snack / photo)
15. She woke up late, _____she didn't have time for breakfast.(and / if/ so/ because)
16. Hoa is an _____student from in Australia. (exchange / exchanged / exchanging / exchanges)
17. He arrived in Singapore _____ Monday evening. (on / in / at/ for)
18. I think it would be better if students live in a _____ on campus. (shrine / dormitory / river bank / picnic)
19. We are looking forward to_____you.(see / seeing /look/ looking)
20. It's very kind_____you_____say so!(with/ to - to/ to - of/to - from/ to)

NỘI DUNG	GHI CHÚ
AV9_TUAN 12 (Unit 4)	
1) A Polite Request 2) A format of writing a letter of inquiry	- HỌC SINH XEM TÀI LIỆU ĐÍNH KÈM - TRA NGHĨA CỦA NHỮNG TỪ KHÔNG BIẾT BẰNG TỪ ĐIỂN
3. EXERCISES	- DỊCH NGHĨA CÁC CÂU TRƯỚC KHI LÀM . -

HƯỚNG DẪN HỌC SINH TỰ HỌC

CÂU HỎI THẮC MẮC, CÁC TRỞ NGẠI CỦA HỌC SINH KHI THỰC HIỆN CÁC NHIỆM VỤ HỌC TẬP.

Trường: _____

Lớp: _____

Họ tên học sinh: _____

Môn học	Nội dung học tập	Câu hỏi của học sinh
Tiếng Anh		1. _____

		2. _____

		3. _____

